

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận 4

Căn cứ chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh, sinh viên theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/QU ngày 31/3/2016 của Ủy ban Quận 4 về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 32-CtrHĐ/TU ngày 08/4/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020 (Kế hoạch số 122/KH-UBND);

Căn cứ số liệu tham gia BHYT học sinh, sinh viên của các trường trên địa bàn quận 4 năm học 2019-2020 tính đến ngày 29/02/2020.

Bảo hiểm xã hội Quận 4 báo cáo công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học 2019-2020 như sau:

Ngay từ đầu năm học, Bảo hiểm xã hội Quận 4 phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 tổ chức hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh, sinh viên đến lãnh đạo các trường, kể cả các trường thuộc Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, kết quả công tác BHYT học sinh, sinh viên đến nay mới đạt 87,44%. Trong đó khối trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo là 86,21%, khối trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 72,41%, khối trường thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là 90,96%. Chi tiết số liệu các trường có học sinh, sinh viên tham gia BHYT năm học 2019-2020 đính kèm.

Căn cứ tình hình tham gia BHYT học sinh, sinh viên hiện nay của các trường, Bảo hiểm xã hội Quận 4 kính đề nghị Ủy ban nhân dân Quận 4 có chỉ đạo các trường như sau:

- Rà soát danh sách học sinh, sinh viên chưa tham gia BHYT học sinh, sinh viên. Trường hợp đã có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT lập mẫu 02/BHYT để thống kê đúng tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh học sinh tham gia BHYT theo quy định của Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung. Thực hiện linh hoạt các giải pháp đảm bảo 100% học sinh tham gia BHYT.

- Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh, sinh viên đánh giá mức độ hoàn thành của giáo viên chủ nhiệm và lãnh đạo nhà trường.

Trên đây là báo cáo của Bảo hiểm xã hội Quận 4 về công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học 2019-2020 và một số đề xuất công tác chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH TP (b/c);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 (để biết);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
XÃ HỘI
QUẬN 4**
Nguyễn Tiến Dũng

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP.HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN 4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BHYT HSSV
NĂM HỌC 2019-2020

	Tên trường, Trung tâm	Tổng số HSSV	Tổng số HSSV tham gia			Tỷ lệ	Ghi chú
			70%	Tham gia khác	Tổng		
I	Phòng GD & ĐT	17,054	14,703	-	14,703	86.21%	
1	Trường Tiểu học Bạch Đằng	812	739	-	739	91.01%	
2	Trường Tiểu Học Bến Cảng	562	515	-	515	91.64%	
3	Trường Tiểu Học Đặng Trần Côn	797	749	-	749	93.98%	
4	Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình	579	545	-	545	94.13%	
5	Trường Tiểu học Lý Nhơn	650	571	-	571	87.85%	
6	Trường Tiểu Học Nguyễn Huệ 1	385	307	-	307	79.74%	
7	Trường Tiểu Học Nguyễn Huệ 3	450	400	-	400	88.89%	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1,228	1,068	-	1,068	86.97%	
9	Trường Tiểu Học Đinh Bộ Lĩnh	600	533	-	533	88.83%	
10	Trường Tiểu Học Vĩnh Hội	772	634	-	634	82.12%	
11	Trường Tiểu Học Xóm Chiếu	783	704	-	704	89.91%	
12	Trường Tiểu Học Đoàn Thị Điểm	917	867	-	867	94.55%	
13	Trường Tiểu Học Đồng Đa	455	421	-	421	92.53%	
14	Trường THCS Chi Lăng	1,474	1,255	-	1,255	85.14%	
15	Trường THCS Khánh Hội A	1,044	819	-	819	78.45%	
16	Trường THCS Nguyễn Huệ	1,016	862	-	862	84.84%	
17	Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	693	617	-	617	89.03%	
18	Trường THCS Quang Trung	1,090	831	-	831	76.24%	

19	Trường THCS Tăng Bạt Hổ A	1,380	1,220	-	1,220	88.41%	
20	Trường Chuyên biệt 1 tháng 6	60	35	-	35	58.33%	
21	Trường THCS Vân Đồn	798	776	-	776	97.24%	
26	Trường tiểu học Anh Việt Mỹ	127	117	-	117	92.13%	
25	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận 4	382	118	-	118	30.89%	
II	Sở GD & ĐT	3,784	2,740	-	2,740	72.41%	
22	Trường PTTH Nguyễn Trãi	1,661	1,195	-	1,195	71.94%	
23	Trường PTTH Nguyễn Hữu Thọ	1,678	1,462	-	1,462	87.13%	
28	Trường trung cấp Nguyễn Tất Thành	445	83	-	83	18.65%	
III	Bộ GD & ĐT	22,065	20,070	-	20,070	90.96%	
24	Trường Đại học Luật TP. HCM	6,400	6,202	-	6,202	96.91%	
27	Trường đại học Nguyễn Tất Thành	15,665	13,868	-	13,868	88.53%	
TỔNG CỘNG		42,903	37,513	-	37,513	87.44%	